

Bản án số: 19/2022/DS-ST  
Ngày: 29/3/2022.  
*V/v Tranh chấp về hợp  
đồng dân sự vay tài sản*

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

*Các Hội thẩm nh dân:* Bà **Nguyễn Thị Hiền**

**Ông Đinh Văn Cường**

**-Thư ký phiên tòa:** Ông **Phan Trọng Thắng** – là Thư ký Tòa án nh dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện viện kiểm sát nh dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nh dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nh dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh L

- Bị đơn: Ông **Bùi Ngọc H**, sinh năm: 1979

Bà **Bùi Thị Bích H**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh L.

“Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H và bà Bùi Thị Bích H có mặt, ông Bùi Ngọc H vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/10/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:** Do quen biết nhau nên vợ chồng ông Bùi Ngọc H, bà Bùi Thị Bích H và hộ ông Phan Văn L, bà Trần Thị H có nhờ bà H đi vay vốn tại Quỹ tín dụng nH dân Tân Hà số tiền 300.000.000đồng để về cho hai hộ vay lại, mỗi hộ 150.000.000đồng. Ông H, bà H trực tiếp đến hỏi vay bà Hoàng Anh, sau đó bà H mới đi vay của Quỹ tín dụng nH dân Tân Hà số tiền 300.000.000đồng, bà H mang về và cho ông H, bà H và ông Lai, bà Hà vay lại. Cụ thể là vào ngày 29/5/2019 bà H có đưa cho bà H 150.000.000đồng và đưa cho ông Lai 150.000.000đồng, hai bên có viết giấy vay tiền với nhau, lãi suất theo lãi suất bà H phải trả cho Quỹ tín dụng nH dân Tân Hà nhưng ngày 29/5/2019 không có mặt ông Bùi Ngọc H. Sau đó, bà H có đòi nợ thì ông Bùi Ngọc H có hứa trả và xin khất nợ nhưng một thời gian sau ông H, bà H trốn tránh nên hai bên không thỏa thuận được với nhau. Bà H khẳng định bà H cho hai vợ chồng ông H, bà H vay tiền nên bà H khởi kiện yêu cầu ông H, bà H phải cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà H số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng và nợ lãi là 11,5%/01 năm kể ngày 27/3/2020 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

**2. Bị đơn bà Bùi Thị Bích H trình bày:** Năm 2019 do bà H cho người khác vay tiền nhưng người ta không trả cho bà H nên bà H mất khả năng chi trả nợ. Do quen biết nên bà H có hỏi vay bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000đồng. Bà H đi vay của Quỹ tín dụng nH dân Tân Hà số tiền 300.000.000đồng và ngày 29/5/2019 bà H cho bà H vay lại 150.000.000đồng, cho ông Phan Văn L vay 150.000.000đồng, lãi suất tính theo lãi suất bà H vay của Quỹ tín dụng nH dân xã Tân Hà. Chữ ký chữ viết trong giấy vay tiền ngày 29/5/2019 đúng là chữ ký, chữ viết của bà H. Việc bà H vay số tiền này chồng bà H là ông Bùi Ngọc H không biết, không ký vì bà H vay về để lo việc của bà H nên bà H không nói cho ông H biết. Nay bà H khởi kiện thì bà H đồng ý trả số tiền 150.000.000đồng nợ gốc nhưng bà H yêu cầu cho bà H trả dần, còn nợ lãi bà H không đồng ý trả vì bà H không có khả năng trả. Bà H không yêu cầu ông H phải có trách nhiệm trả nợ với bà H vì đây là nợ riêng của bà H.

**3. Bị đơn ông Bùi Ngọc H trình bày:** Bà Nguyễn Thị H có khởi kiện vợ chồng ông H, bà H đến Tòa án, yêu cầu vợ chồng ông H, bà H phải trả số tiền 150.000.000đồng vay ngày 29/5/2019 và nợ lãi. Ông H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà H vì ông H không ký vay, bà H vay không nói với ông

nên ông không biết có nợ bà H số tiền trên nên bà H khởi kiện ông H là không đúng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bà H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Bùi Thị Bích H phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng và nợ lãi là 34.500.000đồng.

Buộc bà Bùi Thị Bích H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H khẳng định ngày 29/5/2019 bà H có cho ông Bùi Ngọc H bà Bùi Thị Bích H vay số tiền 150.000.000đồng, lãi suất theo lãi suất bà H phải trả cho Quỹ tín dụng nH dân Tân Hà. Đến thời hạn trả nợ ông H, bà H không trả nên bà H khởi kiện yêu cầu ông H, bà H phải cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà H số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng và nợ lãi là 11,5%/01 năm kể từ ngày 27/3/2020 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463 Bộ luật

Dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Tài liệu chứng cứ bà H đi khởi kiện là bản chính giấy vay tiền ghi ngày 29/5/2019 (BL 52) thể hiện ông Bùi Ngọc H, bà Bùi Thị Bích H và ông Phan Văn L, bà Trần Thị H có mượn số đỏ của bà Nguyễn Thị H để thế chấp Ngân hàng vay số tiền 300.000.000đồng, mỗi nhà 150.000.000đồng, hàng tháng hai bên cùng trả lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên, giấy vay tiền này chỉ có chữ ký của bà Bùi Thị Bích H không có chữ ký của ông Bùi Ngọc H.

Qua xem xét thì Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế ngày 27/5/2019 bà H thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H để vay số tiền 300.000.000đồng tại Quỹ tín dụng nH dân Tân Hà. Sau đó, bà H về cho các bên vay lại, cụ thể bà H thừa nhận bà H có vay số tiền 150.000.000đồng của bà H vào ngày 29/5/2019 và lãi suất theo lãi suất vay tại Quỹ tín dụng nH dân xã Tân Hà. Ông H không thừa nhận có việc vợ chồng ông bà cùng vay số tiền trên của bà Hoàng Anh, việc bà H vay như thế nào ông H không biết. Bà H cho rằng trước ngày 29/5/2019 ông H trực tiếp hỏi bà H để vay số tiền trên nhưng bà H không có chứng cứ, chứng minh và bà H lại thừa nhận ngày 29/5/2019 bà H giao tiền cho bà H không có mặt ông H, ông H cũng không ký vào giấy vay tiền ngày 29/5/2019. Vì vậy, không có cơ sở để xác định số nợ trên là nợ chung của ông H, bà H mà cần xác định đây là nợ riêng của bà H là phù hợp.

Tại phiên tòa, bà H đồng ý trả cho bà H số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng nhưng bà H yêu cầu được trả dần. Qua xem xét thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giấy vay tiền ghi ngày 29/5/2019 (BL 52) thể hiện bà H vay 150.000.000đồng của bà Hoàng Anh, hàng tháng hai bên cùng trả lãi cho bà H theo lãi suất bà H vay tại Quỹ tín dụng nH dân Tân Hà. Bà H cho rằng bà H trả lãi đến tháng 4/2021 thì không có khả năng trả lãi nên lâu nay bà H trả lãi cho Quỹ tín dụng nH dân Tân Hà. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã cam kết thỏa thuận, nay bà H yêu cầu cho bà H trả dần là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự buộc bà H phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng là phù hợp.

[3]. Đối với yêu cầu trả lãi thì Hội đồng xét xử xét thấy: Các bên thống

nhất thỏa thuận trả lãi theo lãi suất mà bà H vay tại Quỹ tín dụng NH dân Tân Hà. Tại Hợp đồng cho vay hợp vốn số DB02100671 ngày 19/5/2020 của Quỹ tín dụng NH dân Tân Hà, thể hiện bà H vay số tiền 300.000.000đồng, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 11,5%/năm và các bên đều đồng ý tính lãi là 11,5%/năm. Đồng thời, theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự thì “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay*”. Vì vậy, việc thỏa thuận lãi suất của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà H xác định sau khi vay thì bà H có trả lãi đến ngày 27/3/2020 thì bà H không trả lãi nữa nên bà H yêu cầu bà H phải trả lãi từ ngày 27/3/2020 đến ngày 29/3/2022, tính tròn là 24 tháng x 150.000.000đồng x 11,5%/năm, thành tiền là 34.500.000đồng. Phía bà H khẳng định sau khi vay thì bà H trả tiền lãi cho bà H đến tháng 4/2021 theo mức lãi suất 11,5%/năm và bà H không đồng ý tiếp tục trả lãi cho bà Hoàng Anh. Xét thấy, ngày 29/5/2019 các bên thỏa thuận vay có lãi suất nên bà H không đồng ý tiếp tục trả lãi là không đúng quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự. Đồng thời, bà H không có chứng cứ chứng minh bà H đã trả lãi cho bà H đến tháng 4/2021, do đó căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự cần căn cứ vào lời thừa nhận của bà H về thời điểm bà H trả lãi là đến ngày 27/3/2020 để buộc bà H phải trả tiền lãi cho bà H là phù hợp.

Từ những nhận định pH tích nêu trên, cần buộc bà H phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng và nợ lãi là 34.500.000đồng, công chung là 184.500.000đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H nên buộc bà H phải chịu 9.225.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bà H phải trả cho bà Hoàng Anh.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà H.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bà Bùi Thị Bích H.

Buộc bà Bùi Thị Bích H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 184.500.000đồng (Một trăm tám mươi tư triệu, năm trăm ngàn đồng) gồm nợ gốc là 150.000.000đồng và nợ lãi là 34.500.000đồng

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với ông Bùi Ngọc H.

3. Về án phí: Buộc bà Bùi Thị Bích H phải chịu 9.225.000đồng (Chín triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 4.448.000đồng (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng) tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002696 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2022) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ

ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nH dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trịnh Đoàn Hạnh Trang**